

**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 2: ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CỦA BÉ**  
**Thời gian thực hiện: 4 Tuần (Từ ngày: 13/10 – 07/11/2025)**

| TT                              | Độ tuổi | Mục tiêu                                                                                                                         | Nội dung giáo dục                                                                                                   |                                                                         | Hoạt động giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---------------------------------|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                 |         |                                                                                                                                  | Chung                                                                                                               | Riêng                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất |         |                                                                                                                                  |                                                                                                                     |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| a. Phát triển vận động          |         |                                                                                                                                  |                                                                                                                     |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1                               | 18-24 T | Trẻ bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay – đưa về phía trước, sang ngang.                                              | - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.<br>- Tay giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay. | - Chân: dang sang 2 bên                                                 | <b>* Hoạt động chơi – tập có chủ định:</b><br>- Hô hấp: Hít vào thở ra.<br>- Tay:<br>+ Tay giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay.<br>- Bụng:<br>+ Nghiêng sang trái, sang phải<br>+ Cúi về phía trước<br>- Chân:<br>+ Ngồi xuống đứng lên<br>+ Dang sang 2 bên<br>+ Co duỗi từng chân               |
| 2                               | 24-36T  | Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng / bụng và chân.                                        | - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên.<br>- Chân: Ngồi xuống đứng lên.                    | - Lưng, bụng, lườn: Vận người sang 2 bên.<br>- Chân: Co duỗi từng chân. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3                               | 18-24T  | Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi có mang vật trên 2 tay và đi hết đoạn đường 1,8 - 2m                                       | - Đi có mang vật trên tay                                                                                           |                                                                         | <b>* Hoạt động chơi – tập có chủ định:</b><br>- VĐ:<br>+ Đi có mang vật trên tay (18-36T)<br>+ Bật qua vạch kẻ (24-36T)<br>+ Ngồi lăn bóng (18-24T)<br>+ Bò chui qua cổng (18-36T)<br>+ Tung bóng qua dây (18-36T)<br><b>* Hoạt động chơi</b><br>- TC:<br>+ Chi chi chành chành<br>+ Đập bóng<br>+ Nu na nu nống<br>+ Trời nắng trời mưa |
| 4                               | 24-36T  | Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi có bê vật trên tay. Bật qua vạch kẻ | - Bật qua vạch kẻ<br>- Đi có mang vật trên tay                                                                      |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 5                               | 18-24T  | Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay – mắt: biết lăn - tung/bắt bóng cùng cô.                                                     | - Ngồi lăn bóng<br>- Tung bóng qua dây                                                                              |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|    |        |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | 24-36T | - Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay – mắt: tung – bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m.                                                                 | - Tung bóng qua dây                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 7  | 18-24T | Trẻ phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò chui qua cổng.                                                                                                | - Bò chui qua cổng                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 8  | 24-36T | - Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.                                                                     | - Bò chui qua cổng                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 11 | 18-24T | Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.                                                                                                            | - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật.<br>- Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay.<br>- Xoay tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. | - Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 12 | 24-36T | - Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.                                                                                 |                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 13 | 18-24T | - Trẻ tháo lắp lồng được 3-4 hộp tròn, xếp chồng được 2-3 khối trụ.                                                                                   | - Xếp chồng 3-4/5-6 khối vuông/trụ.                                                                                                                     | - Tháo lắp, lồng được 3-4 hộp tròn/vuông.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 14 | 24-36T | - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ... |                                                                                                                                                         | - Nhón nhặt đồ vật.<br>- Tập xâu, luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây<br>-Đóng cọc bàn gỗ.<br>-Chồng, xếp 6 - 8 khối.                                                                                                                                                                                                                                                       |
|    |        |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                         | <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>- Chơi tự do ngoài trời</p> <p>- Chơi ở các khu vực chơi.</p> <p>- Hoạt động góc (Góc thao tác vai: Cho em ăn, ru em ngủ, nấu ăn...)</p> <p>+ Góc vận động: Luồn dây, nhón nhặt hạt hạt...)</p>                                                                                                                                       |
|    |        |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                         | <p><b>*Hoạt động chơi:</b></p> <p>- HĐG (Góc hoạt động với đồ vật: Xếp chồng, xếp cạnh, tập xâu... góc vận động: Luồn dây, nhón nhặt hạt hạt...)</p> <p><b>* HĐ chơi tập có chủ định:</b></p> <p>- HĐVDV:</p> <p>+ Xếp cái bàn</p> <p>+ Di màu cái bát</p> <p>+ Xếp cái ghế</p> <p>+ Xâu vòng màu vàng</p> <p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <p>- TCM: Con bọ dừa, trời</p> |

|                                           |        |                                                                               |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------------------------------|--------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                           |        |                                                                               |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                              | nắng trời mưa, đá bóng vào gol, thổi bong bóng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b> |        |                                                                               |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 15                                        | 18-24T | - Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn các loại thức ăn khác nhau. | - Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.(ăn cơm, thịt, cá, rau...) |                                                                                                                                                                                                                                                                              | * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân.<br>- Giờ ăn:<br>+ Trò chuyện về các loại thức ăn, tập ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau (cơm, thịt xào củ quả, trứng thịt...)<br>+ Tập cho trẻ 1 số thao tác cơ bản trong ăn uống như không làm rơi vãi, cầm thìa bằng tay phải, tay trái cầm bát...<br>- Tập luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.<br>- Trẻ nghe, nói được 1 số từ: Bát, thìa, thịt băm, cơm hạt... |
| 16                                        | 24-36T | - Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.       |                                                                                           | - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau<br>- Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống<br>- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 17                                        | 18-24T | - Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa.                                              | - Làm quen chế độ ngủ 1 giấc / Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.                           |                                                                                                                                                                                                                                                                              | * HĐ ăn, ngủ, vệ sinh, cá nhân:<br>- Trong giờ ngủ: Tập cho trẻ thói quen ngủ đúng giờ, ngủ một giấc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 18                                        | 24-36T | - Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa.                                              |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 19                                        | 18-24T | - Trẻ biết gọi người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.                           | + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.                                               | - Tập 1 số thói quen vệ sinh tốt                                                                                                                                                                                                                                             | * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân.<br>- Vệ sinh:<br>+ Tập cho trẻ 1 số thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định<br>+ Tập rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 20                                        | 24-36T | - Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.                                      | + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.                                                            | - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 21                                        |        | - Trẻ làm được                                                                | - Tập tự                                                                                  | - Tập thể hiện                                                                                                                                                                                                                                                               | * Hoạt động ăn, ngủ, vệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

|    |        |                                                                                                        |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | 18-24T | một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).        | xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc - Tập ngồi vào bàn ăn - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh | khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.<br><br>- Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh<br><br>- Làm quen với rửa tay, lau mặt                                           | sinh<br>- Tổ chức giờ ăn cho trẻ.<br>- Quan sát và đàm thoại với trẻ về cách sử dụng một số đồ dùng đúng cách và sử dụng được các từ: cái ca, cái cốc, cái bát, cái thìa...<br>- Thực hành: Sử dụng cốc uống nước, sử dụng bát, thìa trong khi ăn. Hỗ trợ trẻ chưa có kỹ năng |
| 22 | 24-36T | - Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)                 |                                                                                                                    | - Tập tự phục vụ:<br>+ Xúc cơm, uống nước<br>+ Chuẩn bị chỗ ngủ<br>- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.<br>- Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách |                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 23 | 24-36T | - Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.                        |                                                                                                                    | - Mặc quần áo đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, khi bị ướt                                                                                             | <b>* Hoạt động chơi:</b><br>- Dạo chơi ngoài trời (đội mũ khi ra ngoài trời chơi, cởi và thay quần áo khi bẩn dưới sự giúp đỡ của cô...)<br>+ Không dẫm lên hột hạt, nơi trơn trượt, không lại gần bếp nóng, không leo trèo cây, lan can, cầu thang...                        |
| 24 | 18-24T | - Trẻ biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun...) khi được nhắc nhở. |                                                                                                                    | - Nhận biết 1 số vật dụng nguy hiểm ( Dao, kéo, mảnh chai...), những nơi nguy hiểm không được phép sờ hoặc đến gần (ao, hồ, sông, suối tại địa phương            | <b>*Hoạt động giao lưu cảm xúc:</b><br>- Giờ đón, trả trẻ:<br>+ Không cầm chơi các vật sắc nhọn, không leo trèo nắp bể, giếng...<br>+ Cho trẻ xem video về một số tai nạn thường gặp, trò chuyện cùng trẻ.<br>- Giáo dục và nhắc nhở trẻ trong khi ăn không                   |

|                                |        |                                                                                                                            |                                |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|--------------------------------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                |        |                                                                                                                            |                                | nơi mình đang sinh sống)<br>- Mặc quần áo khi trời lạnh                                         | được khóc tránh hóc, sặc, không được ngậm thìa, không ăn canh nóng...<br>+ Cho trẻ xem video một số hành động nguy hiểm và trò chuyện với trẻ ...<br>+ Cho trẻ xem video dạy kỹ năng đi dép và giáo dục trẻ: Không được vút dép, tắt, quần áo...phải cất vào tủ của mình, để đúng nơi quy định.<br>- Giáo dục trẻ không tự ý đi ra một mình khỏi lớp, không leo trèo ban công, tường rào, ... |
| 25                             | 24-36T | - Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.         |                                | - Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 26                             | 18-24T | - Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế...) khi được nhắc nhở.                   |                                | - Nhận biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh.                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 27                             | 24-36T | - Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn ...) khi được nhắc nhở. |                                | - Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>2. Phát triển nhận thức</b> |        |                                                                                                                            |                                |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 28                             | 18-24T | - Trẻ biết sờ nắn, nhìn...để nhận biết đặc điểm nổi bật của đèn ông sao.                                                   | - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. |                                                                                                 | * Hoạt động chơi – tập có chủ định: HĐNB<br>- Tìm hiểu đôi dép<br>- NB cái bát (to – nhỏ)<br>- NB quả bóng (xanh-đỏ)<br>- NB ô tô                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 29                             | 24-36T | - Trẻ sờ nắn, nhìn... để nhận biết đặc điểm của 1 số đồ dùng, đồ                                                           |                                | - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng- mềm,                                                | *Hoạt động chơi<br>- DCNT: Yêu cầu trẻ tìm vật cô vừa cất giấu<br>- HDG (góc hểdvdv: chơi                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|    |          |                                                                                                                                                        |                                                                                                                                         |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |          | chơi yêu thích.                                                                                                                                        |                                                                                                                                         | tròn nhãn xù xì                                        | với các khối nhựa, hạt...)<br>- Chơi trong giờ đón, trả trẻ (Chơi tự do ở các góc)                                                                                                                                                                            |
| 32 | 24 - 36T | - Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc: Bóng, hạt hạt, khối nhựa... | - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp.<br><br>- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. |                                                        | * HĐ chơi:<br>- Trong giờ đón trả trẻ: Cho trẻ chơi tự do ở các góc chơi<br>- Hoạt động góc:<br>+ Góc HĐVĐV: Cho trẻ chơi với khối nhựa, khối gỗ...<br>+ Góc vận động: Chơi đóng cộc, chơi với vòng, bóng ...<br>+ Góc thao tác vai: Trẻ chơi bế em búp bê... |
| 36 | 18 - 24T | -Trẻ chỉ/lấy/nói tên đồ dùng đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn                                                           | - Tên, đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.<br><br>- Đồ chơi, đồ dùng của bản thân.                                        |                                                        | * Hoạt động chơi - tập có chủ định:<br>- HĐNB:<br>- Tìm hiểu đôi dép<br>- NB cái bát (to – nhỏ)<br>- NB quả bóng (xanh-đỏ)<br>- NB ô tô<br>* HĐ chơi:<br>- Trong giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện về tên cô giáo và các bạn trong lớp.                            |
| 38 | 18- 24T  | - Trẻ chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn                                                              |                                                                                                                                         | - Màu đỏ, xanh.<br>- Kích thước (to – nhỏ)             | * Hoạt động chơi - tập có chủ định:<br>- HĐNB:<br>+ Nhận biết cái bát (to - nhỏ)<br>+ NB quả bóng (màu xanh, đỏ)                                                                                                                                              |
| 39 | 24- 36T  | - Trẻ chỉ/ nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu                                                                      |                                                                                                                                         | - Màu đỏ, vàng, xanh<br>- Số lượng (một- nhiều)        | - HĐVĐV:<br>+ Xếp cái bàn<br>+ Xếp cái ghế<br>+ Xâu vòng màu vàng<br>+ Di màu cái bát                                                                                                                                                                         |
| 40 | 24- 36T  | - Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu                                                                                 |                                                                                                                                         | - Kích thước (to – nhỏ)<br><br>- Hình tròn, hình vuông | * Hoạt động chơi:<br>- Dạo chơi ngoài trời<br>- Hoạt động góc(góc hđvđv: chơi với các khối nhựa, hạt hạt...)<br>- Chơi trong giờ đón, trả                                                                                                                     |

|                               |         |                                                                                                                        |                                                                                                                        |                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                               |         |                                                                                                                        |                                                                                                                        |                                                                                                                                                                        | trẻ (Chơi tự do ở các góc)                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b> |         |                                                                                                                        |                                                                                                                        |                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 41                            | 18-24 T | - Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản: “Đi đến đây”; “đi rửa tay”;....                                             |                                                                                                                        | - Nghe và thực hiện 1 số yêu cầu bằng lời nói                                                                                                                          | * Hoạt động chơi<br>- DCNT (Chơi tự do theo ý thích cất đồ chơi sau khi chơi xong)<br>- HĐG (Chơi ở các góc chơi: Góc HĐVĐV cất khối nhựa, hạt hạt, nút nhựa....)<br>- Chơi - tập buổi chiều (Cất đồ chơi sau khi chơi xong )                                                                     |
| 42                            | 24-36 T | - Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động: (VD: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay”)                     |                                                                                                                        | - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 43                            | 18-24T  | - Trẻ hiểu được từ “không”; dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”; “Không được sờ!”....                            | - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.<br><br>- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc. |                                                                                                                                                                        | * Hoạt động giao lưu cảm xúc:<br>- Giao tiếp với trẻ trong giờ đón, trả trẻ<br>* Hoạt động chơi:<br>- Chơi tự do ngoài trời.<br>- Chơi ở các góc chơi theo ý thích<br>- Chơi – tập buổi chiều<br>- Nghe các câu hỏi: Bút màu này dùng để làm gì? Cô có cái gì đây? Hạt hạt này dùng để làm gì?... |
| 44                            | 24-36T  | - Trẻ trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “...làm gì?”; “...thế nào?”; (VD: Ai đây? Cô giáo đang làm gì? ”) |                                                                                                                        | - Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”.<br>- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 45                            | 18-24T  | - Trẻ trả lời được câu hỏi đơn giản: “Cái gì đây?”; “Cái này có màu gì?”...                                            |                                                                                                                        | - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.                                                                                          | * Hoạt động giao lưu cảm xúc:<br>- Giao tiếp với trẻ trong giờ đón, trả trẻ<br>* Hoạt động chơi:<br>- Chơi tự do ngoài trời.                                                                                                                                                                      |

|    |         |                                                                                                                      |                                                           |                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 46 | 24-36T  | - Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. |                                                           | - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.                         | - Chơi ở các góc chơi theo ý thích<br>- Nghe các câu hỏi: Bút màu này dùng để làm gì? Cô có cái gì đây? Hột hạt này dùng để làm gì?...<br>* Hoạt động chơi – tập có chủ định: Thơ<br>- Đi dép<br>- Cái bát xinh xinh<br>- Giờ chơi<br>- Truyện: Đôi bạn nhỏ<br>- Xem tranh ảnh video và gọi tên các nhân vật<br>- Cho trẻ nghe các bài đồng dao: Nu na nu nống, tập tầm vông, kéo cưa lừa sẻ,... |
| 47 | 18-24T  | - Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: đôi dép, cái bát, quả bóng, cái vòng, ô tô,...                               | - Phát âm các âm khác nhau                                | - Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”.                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 48 | 24-36T  | - Trẻ phát âm rõ tiếng                                                                                               |                                                           | - Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “...thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”... |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 49 | 18-24T  | - Trẻ đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.                                               | - Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.      |                                                                                                      | * Hoạt động chơi – tập có chủ định: Thơ<br>- Đi dép<br>- Cái bát xinh xinh<br>- Giờ chơi<br>* Hoạt động giao lưu cảm xúc.                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 50 | 24-36T  | - Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.                                                 | - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.        |                                                                                                      | - Giao tiếp với trẻ trong giờ đón trẻ, trả trẻ như tập chào cô giáo, chào bố, mẹ...                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 51 | 18-24T  | - Trẻ nói được câu đơn 2- 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá; mẹ đi làm...                                                |                                                           |                                                                                                      | * Hoạt động chơi<br>- Dạo chơi ngoài trời<br>- Chơi tự do ở các góc<br>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 53 | 18-24 T | - Trẻ chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu muốn uống nước, cháu muốn...)                               | - Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản. |                                                                                                      | - Trong giờ ăn: Tập mời cô, mời các bạn<br>- Trong giờ vệ sinh: Tập nói với cô khi có nhu cầu<br>- Nghe, hiểu, sử dụng được các từ: “ Chào cô                                                                                                                                                                                                                                                    |

|                                                                   |         |                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-------------------------------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 54                                                                | 24-36T  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau.</li> <li>+ Chào hỏi, trò chuyện.</li> <li>+ Bày tỏ nhu cầu của bản thân.</li> <li>+ Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Cái gì đây?”...</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</li> <li>- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài</li> <li>- Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “Thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”</li> </ul> | giáo”, “Chào bố”, “Chào mẹ”, “Chào các bạn”, “Con uống nước”, “Con muốn đi vệ sinh”...                                                                                                                                                                                                                                              |
| 55                                                                | 24-36T  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép</li> </ul>                                                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe khi người lớn đọc sách</li> <li>- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.</li> </ul>                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>4. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ</b> |         |                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 59                                                                | 24-36 T | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích.</li> </ul>                                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:</li> <li>- Chơi tự do ở các góc trong giờ đón, trả trẻ</li> <li>* Hoạt động chơi: HDG</li> <li>- Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Quả bóng, búp bê, xắc xô... Trẻ thích thú với đồ chơi yêu thích, tỏ ra không hài lòng với điều trẻ không thích.</li> </ul> |
| 60                                                                | 18-24T  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người thân gần gũi.</li> </ul>                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp với cô và bạn</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động giao lưu cảm xúc.</li> <li>- Tập giao tiếp trong giờ đón trẻ, trả trẻ.</li> <li>* Hoạt động chơi – tập có chủ định</li> </ul>                                                                                                                                                    |

|    |        |                                                                                                                                   |                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 61 | 24-36T | - Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với những người khác bằng cử chỉ, lời nói.                                                       | - Giao tiếp với những người xung quanh                                                                                   | - Thích trả lời các câu hỏi của cô.<br>* Hoạt động chơi<br>- Chơi ở các góc chơi tự do, dạo chơi ngoài trời<br>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân<br>- Trong giờ ngủ<br>- Trong giờ ăn: Thể hiện được nhu cầu của mình với cô giáo, với các bạn. |
| 66 | 18-24T | - Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở                                                                                        | - Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp như: Chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”                                   | * Hoạt động giao lưu cảm xúc.<br>- Trong giờ đón trẻ, trả trẻ<br>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Trong giờ ăn<br>- Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”.                                                   |
| 67 | 24-36T | - Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn ạ, vâng ạ.                                                                                      | - Thực hiện 1 số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”, chơi cạnh bạn không cầu bạn. | * Hoạt động giao lưu cảm xúc.<br>* Hoạt động chơi:<br>- HDG: Góc thao tác vai (Bế em, cho em ăn, thay quần áo cho em, nấu ăn ...)<br>- Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Bế búp bê, ru em ngủ.                                                    |
| 68 | 18-24T | - Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại,...)                                  | - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 69 | 24-36T | - Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại,...) |                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 71 | 24-36T | - Trẻ biết thân thiện cạnh trẻ khác.                                                                                              | - Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.                                             | * Hoạt động chơi – tập có chủ định: Âm nhạc<br>- Hát: Đôi dép, em búp bê<br>- VĐTN: Đôi dép, em búp                                                                                                                                                |

|    |        |                                                                                         |                                                                                                         |                                                                                                                                             |
|----|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 73 | 18-24T | - Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...)               | - Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ.<br>- Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc. | bê<br>- NH: Đồ dùng bé yêu<br>* Hoạt động chơi<br>- TC: Thi xem ai nhanh hơn; Ai nhanh nhất; Ai đoán đúng                                   |
| 74 | 24-36T | - Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc           | - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.                                                               |                                                                                                                                             |
| 76 | 24-36T | - Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). | - Xem tranh<br>- Di màu, xé, vò, xếp hình.                                                              | * Hoạt động chơi – tập có chủ định:<br>- Di màu cái bát<br>*Hoạt động chơi:<br>- HDG (Góc nghệ thuật)<br>- DCNT (Chơi tự do: Chơi với phấn) |

\* Tổng số mục tiêu:

- Trẻ 18-24 tháng: 26

- Trẻ 24-26 tháng: 31

**NGƯỜI LẬP**

**BGH PHÊ DUYỆT**

**Phàng Thị Tấu**

**Hoàng Thị Lệ Hằng**